

Bản án số: 118/2024/HS-ST

Ngày 24 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị G, sinh năm 1987, nơi sinh: không xác định; nơi thường trú: Không xác định; nơi tạm trú: ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha ruột: Không biết, con bà Dương Thị C (chết); sống chung như vợ chồng với Hồ Văn V và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị G sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/8/2024 thì bị cáo G cùng với ông H nhập tại nhà của ông H. Sau khi nhập xong đến khoảng 18 giờ 30 phút thì bị cáo G và ông H có xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Ông H đi lại nhà bếp lấy một con dao bằng kim loại, có chiều dài 35cm, trọng lượng 0,6kg cầm trên tay và giờ trước mặt bị cáo G mục đích đe dọa G. Sau đó, bị cáo G dùng tay phải câu cổ ông H đè xuống giường ngủ. G tiếp tục dùng tay phải lấy con dao trên tay của ông H. Ông H ngồi dậy quay lưng đi về hướng nhà bếp, bị cáo G cầm dao chém ông H khoảng bốn đến năm cái (không nhớ chính xác) theo hướng thẳng đứng từ trên xuống trúng vào phần đầu, phần vai và lưng của ông H. Lúc này bị cáo G thấy máu chảy nhiều quá nên G ném con dao xuống nền đất bên trong hông nhà và chạy khỏi hiện trường. Ông H chạy ra ngoài cửa bên hông nhà và nằm xuống nền đất. Lúc này ông Nguyễn Văn H1 là anh ruột của ông H nghe tiếng ông H kêu cứu nên chạy qua nhà và đưa ông H đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế huyện T đến ngày 04/9/2024 thì xuất viện về nhà.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày ông Nguyễn Văn H1 đến Công an xã H trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ Nguyễn Thị G từ 19 giờ 30 phút ngày 28/8/2024 đến 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2024.

Ngày 30/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thị G về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 256/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận:

1. Các kết quả chính

- Vết thương vùng cằm kích thước # 6 cm do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 7,5x0,1 cm không di chứng cố tật, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 03%.

- Vết thương vai phải kích thước # 15x5 cm do vật sắc gây ra tổn thương cơ delta, mẻ đầu trên xương cánh tay phải, hiện tại sẹo kích thước 14x0,1 cm gãy đầu trên xương cánh tay phải, tổn thương không thuộc phần trọng yếu của cơ thể, không di chứng cố tật. Tỷ lệ: 09%.

- Vết thương vai trái kích thước # 5 cm do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 5,5x0,1 cm không di chứng cố tật, vết thương không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 02%.

- Vết thương lưng trái # 8 cm do vật sắc gây ra, hiện tại sẹo kích thước 10x0,1 cm không di chứng cổ tật, tổn thương không thuộc vùng trọng yếu cơ thể. Tỷ lệ: 03%.

2. Kết luận:

- Vết thương do vật sắc gây ra.
- Tổn thương không di chứng cổ tật, không thuộc vùng trọng yếu cơ thể.
- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại, có chiều dài 35 cm, trọng lượng 0,6 kg, mũi bằng, có một bề sắc bén, lưỡi dao dài 25 cm, rộng nhất là 7,5cm, phần lưỡi dao có vết màu nâu đỏ, nghi là máu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị G bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 106/CT-VKSTB ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị G thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại, có chiều dài 35cm, trọng lượng 0,6kg, mũi bằng, có một bề sắc bén, lưỡi dao dài 25cm, rộng nhất 7,5cm,

phần lưỡi dao có vết màu nâu đỏ, nghi là máu đã được niêm phong. Hiện tại vết nâu đỏ không còn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/8/2024, tại nhà của Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 ngụ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhậu xong thì giữa bị cáo Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn H có xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Bị cáo Nguyễn Thị G đã dùng một con dao bằng kim loại, có chiều dài 35cm, trọng lượng 0,6kg chém trúng vào phần đầu, phần vai và lưng của ông Nguyễn Văn H, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Bị cáo đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm nên thuộc những tình tiết định tội được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hiện nay, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, nhân thân với tính chất ngày càng phức tạp, rất nghiêm trọng, đối tượng gây án ngày càng hung hãn, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho đối phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người phạm tội là phụ nữ có thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại, có chiều dài 35cm, trọng lượng 0,6kg, mũi bằng, có một bề sắc bén, lưỡi dao dài 25cm, rộng nhất 7,5cm, phần lưỡi dao có vết màu nâu đỏ, nghi là máu đã được niêm phong. Hiện tại vết nâu đỏ không còn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại, có chiều dài 35cm, trọng lượng 0,6kg, mũi bằng, có một bề sắc bén, lưỡi dao dài 25cm, rộng nhất 7,5cm, phần lưỡi dao có vết màu nâu đỏ, nghi là máu đã được niêm phong. Hiện tại vết nâu đỏ không còn.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 14/11/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo